



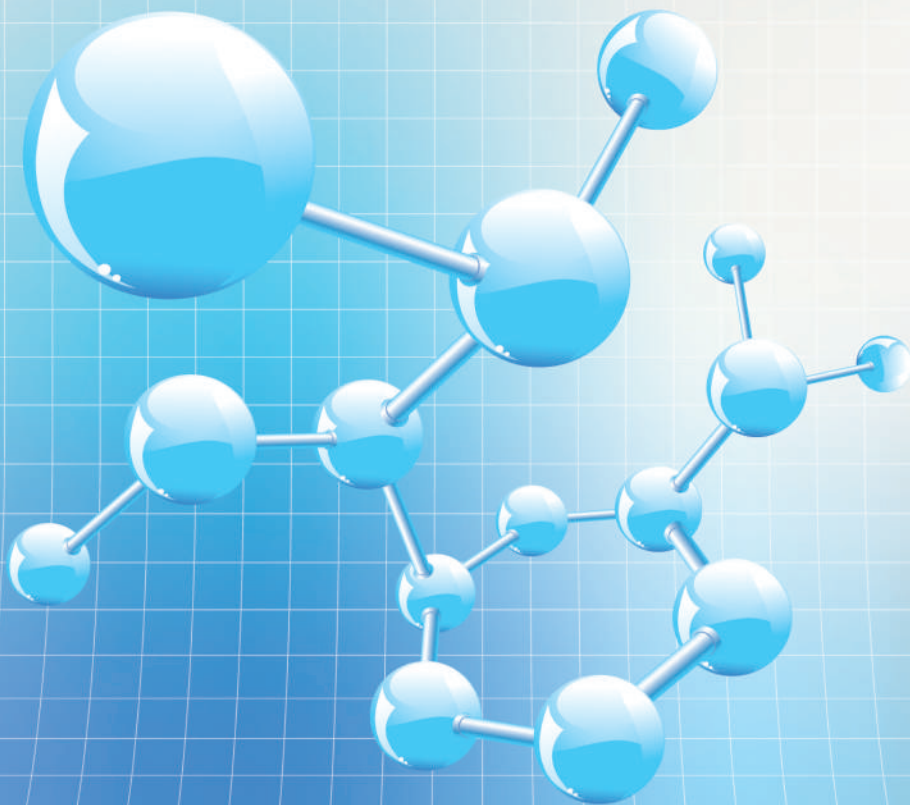
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 1 (93)

2026

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu sử dụng các bộ lọc thụ động cho lưới điện PV nhằm giảm sóng hài	5	Tạ Thị Mai
Phân tích các đặc tính chính của máy điện từ kháng hai khối làm việc ở chế độ động cơ - máy phát	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Mô phỏng tán xạ sóng điện từ 2D sử dụng lớp hấp thụ hoàn hảo	19	Mạc Thị Nguyên
Ứng dụng học sâu (Deep Learning) trong bài toán dự báo công suất tiêu thụ của phụ tải điện công nghiệp	25	Phạm Văn Tài
Phương pháp điều khiển giám sát hệ thống sự kiện rời rạc trên PLC	32	Nguyễn Thị Quyên Vũ Bảo Tạo

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hình dạng mối hàn khi hàn thép SS400 bằng công nghệ hàn MAG tự động	38	Nguyễn Hữu Chấn
Ảnh hưởng của tốc độ làm việc đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn	44	Nguyễn Đình Cường
Ứng dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ trong tính toán tối ưu cấu trúc và đặc tính cơ - lý của vật liệu 2D	51	Trần Thế Quang Phạm Thị Thanh Giang Dương Thị Loan Vũ Khắc Hưng Vũ Văn Tản
Ảnh hưởng của loại dầu ATF và điều kiện vận hành đến quá trình phát nhiệt của biến mô thủy lực GM 258 mm	57	Nguyễn Lương Căn Lê Đức Thắng Đỗ Tiến Quyết
Mô phỏng quá trình thấm - tôi Carbonitriding và sự hình thành ứng suất dư trên bánh răng thép C20	63	Mạc Văn Giang Đào Văn Kiên Ngô Hữu Mạnh

NGÀNH KINH TẾ

- Lợi thế so sánh và tăng trưởng kinh tế vùng của Việt Nam giai đoạn 2025-2030 70 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa
- Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực số của đội ngũ quản lý cấp trung tại các công ty, đơn vị thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) 77 Trần Xuân Chiến
- Phát triển kỹ năng số của lực lượng lao động Việt Nam trong thời đại số: thực trạng và hàm ý chính sách 84 Vũ Thị Lý
Nguyễn Thị Quỳnh
- Tác động của chuyển đổi số tới hoạt động của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức 90 Vũ Thị Thanh Thủy
- Hoàn thiện công tác kế toán thuế trong điều kiện các chính sách thuế thay đổi theo hướng chuyển đổi số tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng 96 Nguyễn Thị Quỳnh
Đinh Thị Kim Thiết
Vũ Thị Lý
Hoàng Thị Bích Ngọc
Đoàn Thị Thu Hằng

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin trong thời đại số 102 Nguyễn Thị Nhan
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và sự vận dụng của quan điểm đó ở Việt Nam hiện nay 108 Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Vinh Diện
Trần Thị Hiền
- Tư tưởng của Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay 113 Phạm Văn Dự
Vũ Thị Quyên
Nguyễn Thị Diễm
Dương Thị Thanh
- Vai trò của triết học đối với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên đại học hiện nay 118 Trần Thị Hồng Nhung
Vũ Văn Đông
Nguyễn Vinh Diện
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy vai trò của giảng viên đại học trước tác động của ChatGPT hiện nay 124 Trần Mai Ước
Nguyễn Thị Kim Nguyên

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

Research on the use of passive filters for PV grids to reduce harmonics	5	Ta Thi Mai
Analysis of the main characteristics of the two - package switched reluctance machine operating in motor - generator mode	12	Pham Cong Tao Pham Thi Hoan
Simulation of 2D electromagnetic wave scattering using perfectly matched layer	19	Mac Thi Nguyen
Application of deep learning in the problem of forecasting power consumption of industrial electricity loads	25	Pham Van Tai
A supervisory control method for discrete event system on PLC	32	Nguyen Thi Quyen Vu Bao Tao

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

Study on factors affecting weld bead geometry in automatic MAG welding of SS400 steel	38	Nguyen Huu Chan
Effect of sliding speed on the self-repairing behavior of TiC nanoparticle additives in lubricating oil	44	Nguyen Dinh Cuong
Application of density functional theory in structural optimization and mechanical-physical property calculations of 2D materials	51	Tran The Quang Pham Thi Thanh Giang Duong Thi Loan Vu Khắc Hưng Vu Van Tan
Effect of ATF type and operating conditions on heat generation in the GM 258 mm torque converter	57	Nguyen Luong Can Le Duc Thang Do Tien Quyet
Simulation of the carbonitriding quenching process and residual stress formation in C20 steel gears	63	Mac Van Giang Dao Van Kien Ngo Huu Manh

TITLE FOR ECONOMICS

- Vietnam's comparative advantages and regional economic growth during the period 2025-2030 70 Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa
- Factors affecting the development of digital competence of middle management teams in companies and units under Vietnam national Coal - Mineral industries holding corporation limited (TKV) 77 Tran Xuan Chien
- Developing digital skills of Vietnam's workforce in the digital age: Current situation and policy implications 84 Vu Thi Ly
Nguyen Thi Quynh
- The impact of digital transformation on retail businesses in Vietnam: Opportunities and challenges 90 Vu Thi Thanh Thuy
- Improving tax accounting practices under the digital transformation of tax policies in small and medium-sized enterprises in Chu Van An ward, Hai Phong city 96 Nguyen Thi Quynh
Dinh Thi Kim Thiet
Vu Thi Ly
Hoang Thi Bich Ngoc
Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Innovation in teaching methods Marxist-Leninist political theory in the digital age 102 Nguyen Thi Nhan
- The Marxist - Leninist view on humans and the application of that perspective in Vietnam today 108 Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Chi Dung
Nguyen Vinh Dien
Tran Thi Hien
- V.I. Lenin's thoughts on utilizing bourgeois experts and the Party's application of them in training, nurturing and attracting the current intellectual team 113 Pham Van Du
Vu Thi Quyen
Nguyen Thi Diem
Duong Thi Thanh
- The role of philosophy in the formation of critical thinking for today's university students 118 Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Dong
Nguyen Vinh Dien
- Ho Chi Minh's thought on people with promoting the role of university lecturers in the face of the impact of ChatGPT today 124 Tran Mai Uoc
Nguyen Thi Kim Nguyen

Tư tưởng của V.I. Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ trí thức hiện nay

V.I. Lenin's thoughts on utilizing bourgeois experts and the Party's application of them in training, nurturing and attracting the current intellectual team

Phạm Văn Dự*, Vũ Thị Quyên, Nguyễn Thị Diễm, Dương Thị Thanh

*Tác giả liên hệ: phamvandu84@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 08/10/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/02/2026

Ngày chấp nhận đăng: 26/02/2026

Tóm tắt

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười năm 1917, nước Nga Xô viết đứng trước muôn vàn khó khăn, với thù trong, giặc ngoài, công - nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu. Từ thực tiễn đó V.I. Lênin đã khẳng định vai trò rất quan trọng của tầng lớp trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức của xã hội cũ (chuyên gia tư sản) đối với việc kiến thiết và phát triển đất nước. Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức đúng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Từ đó đã có nhiều chủ trương, chính sách trong xây dựng, đào tạo đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng tốt yêu cầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích làm rõ tư tưởng của V.I. Lênin về vai trò, nguyên tắc sử dụng chuyên gia tư sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ trí thức để xây dựng, phát triển đất nước giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: V.I. Lênin; chuyên gia tư sản; trí thức; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract

From the practical experience of revolutionary activities and the construction of socialism in Soviet Russia, V.I. Lenin affirmed the extremely important role of the intellectual class, including the intellectuals of the old society (that is, the bourgeois experts) in the construction and development of the country. In the process of innovation and international integration, our Party has correctly recognized the position and role of the intellectuals in the construction and development of the country. Since then, there have been many policies and strategies in building and training the Vietnamese intellectuals to meet the requirements in the era of national development. In this article, the author focuses on analyzing and clarifying V.I. Lenin's thoughts on the role and principles of using bourgeois experts in the process of building socialism. The application of the Communist Party of Vietnam in the training, fostering and attracting of intellectuals to build and develop the country in the current period.

Keywords: V.I. Lenin; intellectual; socialism; Communist Party of Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau khi cách mạng Tháng Mười thành công, nước Nga Xô viết đứng trước những khó khăn, thử thách vô cùng to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với thù trong, giặc ngoài muốn tiêu diệt chính quyền Xô viết mới được thành lập. Trước thực tiễn trên, V.I. Lênin lãnh tụ của cách mạng vô sản Nga và giai cấp công nhân toàn thế giới đã chỉ ra rằng muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cùng với việc đẩy mạnh cải tạo xã hội cũ thì phải kế thừa những thành tựu của chủ

nghĩa tư bản, trong đó việc sử dụng các chuyên gia tư sản là một phần tất yếu của thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga. Đối với Việt Nam hiện nay, việc vận dụng và làm sâu sắc tư tưởng của V.I. Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, khi nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng và Nhà nước đã và đang đề ra các chủ trương, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, thu hút đội ngũ trí thức Việt Nam trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong tình mới.

Người phân biện: 1. TS. Phạm Xuân Đức

2. PGS. TS. Nguyễn Thanh Bình

2. TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN TRONG VIỆC SỬ DỤNG CHUYÊN GIA TƯ SẢN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2.1. Khái niệm chuyên gia tư sản và đặc điểm của họ

Khái niệm về chuyên gia tư sản

Trong các tác phẩm của mình, V.I. Lênin sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau như “*trí thức tư sản*”, “*chuyên gia cũ*”, “*người có văn hóa*”... để chỉ một nhóm xã hội đặc thù trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Như vậy, theo tác giả dù cách gọi khác nhau, nhưng về bản chất, chuyên gia tư sản được V.I. Lênin hiểu là những người có trình độ chuyên môn cao về khoa học, kỹ thuật, quản lý và tổ chức sản xuất, được đào tạo và hình thành trong điều kiện của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Họ là những cá nhân nắm giữ tri thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng điều hành trong các lĩnh vực then chốt của nền sản xuất xã hội. Đồng thời, do xuất thân và quá trình đào tạo, chuyên gia tư sản gắn bó về lợi ích kinh tế, địa vị xã hội và hệ tư tưởng với giai cấp tư sản, phản ánh những giá trị và quan điểm của xã hội tư bản.

Đặc điểm của chuyên gia tư sản

Thứ nhất, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn cao

Chuyên gia tư sản là lực lượng được đào tạo bài bản trong các cơ sở giáo dục của xã hội tư bản, có kiến thức sâu về khoa học - kỹ thuật, kinh tế, quản lý và tổ chức sản xuất. Họ tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động điều hành, quản lý và vận hành bộ máy kinh tế - xã hội.

Thứ hai, giữ vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất

Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, chuyên gia tư sản là lực lượng trực tiếp tham gia hoặc giữ vai trò then chốt trong việc tổ chức sản xuất, quản lý doanh nghiệp, điều hành kỹ thuật và triển khai các hoạt động kinh tế. Trình độ và kỹ năng của họ góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

Thứ ba, có nguồn gốc xã hội và lợi ích gắn liền với giai cấp tư sản

Về mặt xã hội, chuyên gia tư sản phần lớn xuất thân từ tầng lớp hữu sản hoặc có địa vị kinh tế - xã hội tương đối cao. Lợi ích vật chất và địa vị của họ gắn chặt với chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, do đó họ thường có xu hướng bảo vệ trật tự xã hội hiện tồn.

Thứ tư, mang hệ tư tưởng và thế giới quan tư sản

Do được đào tạo và hoạt động trong môi trường xã hội tư bản, chuyên gia tư sản chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ tư tưởng tư sản. Điều này thể hiện ở quan điểm về quản lý, tổ chức sản xuất, về vai trò của sở hữu tư nhân, lợi nhuận và vị trí của các giai cấp trong xã hội.

Thứ năm, có tính hai mặt trong điều kiện xã hội mới

Theo quan điểm của V.I. Lênin, chuyên gia tư sản vừa là nguồn lực trí tuệ quan trọng đối với sự phát triển

kinh tế - kỹ thuật, vừa tiềm ẩn những mâu thuẫn về lập trường tư tưởng và chính trị đối với giai cấp vô sản. Vì vậy, họ mang tính hai mặt: Cần được sử dụng, thu hút về chuyên môn, đồng thời phải được cải tạo, giáo dục và quản lý phù hợp trong điều kiện xã hội mới.

2.2. Vai trò và tầm quan trọng của các chuyên gia tư sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Từ thực tiễn quá trình hoạt động cách mạng và chỉ đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga sau cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917, V.I.Lênin đã chỉ ra rằng: “Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội, là phòng chờ đi vào chủ nghĩa xã hội, là nấc thang lịch sử mà giữa nó (nấc thang đó) với nấc thang được gọi là chủ nghĩa xã hội thì không có một nấc thang nào ở giữa cả” [1, tr.258]. Vì vậy, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội chúng ta phải biết kế thừa và phát triển những thành tựu của chủ nghĩa tư bản và tất nhiên việc sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản phục vụ cho mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức phù hợp với thực tiễn khách quan: “phải dùng bàn tay của cả nhà tư bản để cày sỏi miếng đất xây dựng xã hội chủ nghĩa!”. V.I.Lênin đã thấy được vai trò của các chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng đất nước “không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được” [2, tr.217]. Như vậy, chuyên gia tư sản đóng vai trò rất lớn trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, kỹ thuật để phục vụ cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nước Nga sau Cách mạng tháng Mười, kết cấu hạ tầng hết sức lạc hậu và trình độ dân trí rất thấp, nhất là thiếu trầm trọng đội ngũ chuyên gia giỏi. Do đó, V.I.Lênin khẳng định “đối với chúng ta một “chuyên gia khoa học và kỹ thuật” dù là chuyên gia tư sản, nhưng thạo công việc của mình, thì cũng mười lần quý hơn người đảng viên cộng sản huênh hoang, ngày hay đêm, bất cứ lúc nào cũng chỉ sẵn sàng viết “các đề cương”, đề ra các “khẩu hiệu”, đưa ra các điều hoàn toàn trừu tượng” [3, tr.435], ông nói, “tôi có thể đổi hàng tá những người đó lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc nghiên cứu nghiệp vụ của mình” [3, tr.435]. Như vậy, việc sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử. Bởi chủ nghĩa xã hội không tự “nảy nở” trên mảnh đất trống, mà chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thành tựu của chủ nghĩa tư bản, trong đó có các chuyên gia tư sản.

Trong điều kiện nước Nga sau Cách mạng tháng Mười còn nhiều khó khăn, việc sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản là một yêu cầu khách quan của công cuộc kiến thiết và phát triển đất nước. Với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và kỹ năng tổ chức sản xuất, họ đã đóng góp quan trọng vào việc khôi phục nền kinh tế quốc dân, nâng cao hiệu quả quản lý, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật mới cho Nhà nước Xô viết.

Thực tiễn cho thấy, dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin, việc sử dụng chuyên gia tư sản một cách có kiểm soát, gắn với cải tạo và giáo dục tư tưởng, đã góp phần tạo nền tảng vật chất - kỹ thuật cho quá trình công nghiệp hóa và củng cố chính quyền Xô viết. Điều đó thể hiện tư duy biện chứng, linh hoạt và thực tiễn của Lênin trong việc phát huy vai trò của trí thức phục vụ mục tiêu xây dựng xã hội mới.

2.3. Những nguyên tắc trong việc sử dụng các chuyên gia tư sản

Nguyên tắc thứ nhất, đó là phải tuyệt đối đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản khi sử dụng chuyên gia tư sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin chủ trương không nhượng bộ các chuyên gia tư sản về mặt chính trị, kiên quyết đấu tranh để cải biến họ, phải làm cho những giá trị tốt đẹp của chủ nghĩa cộng sản từng bước ngấm vào ý thức chính trị của chuyên gia tư sản. Bởi, các chuyên gia tư sản vốn thuộc tầng lớp hữu sản, mang tư tưởng và đã từng phục vụ giai cấp tư sản. Do đó, chuyên gia tư sản không phải sẽ tự nguyện, tự giác từ bỏ những lợi quyền của mình để đến với lý tưởng cộng sản, mà phải giáo dục, cải tạo họ.

Nguyên tắc thứ hai, phải tạo môi trường, điều kiện vật chất và không khí làm việc thuận lợi để họ tự do sáng tạo. Để thu hút và sử dụng các chuyên gia tư sản theo V.I.Lênin có hai cách: Phương thức trả lương thật cao (phương thức của giai cấp tư sản trước đây) hoặc là thiết lập những điều kiện kiểm kê, kiểm soát do nhân dân thực hiện từ dưới lên (phương thức vô sản). Xuất phát từ thực tiễn nước Nga sau Cách mạng tháng Mười ông chủ trương “giờ đây chúng ta buộc phải dùng đến phương pháp cũ, phương pháp tư sản và bằng lòng trả giá rất cao về “công phục vụ” của những chuyên gia tư sản giàu kinh nghiệm nhất” [2, tr.218].

Cùng với đó theo V.I.Lênin, phải tạo một bầu không khí lao động sôi nổi, thân ái để các chuyên gia tư sản cảm thấy thoải mái, vui vẻ và hưng phấn làm việc “Hết sức bớt ra lệnh, hay nói đúng hơn là hoàn toàn không ra lệnh, mà đối xử với các chuyên gia khoa học và kỹ thuật... một cách hết sức thận trọng và khéo léo, đồng thời học hỏi họ và giúp họ mở rộng tầm hiểu biết của họ, xuất phát từ những thành tựu và các tài liệu khoa học của ngành khoa học của họ” [3, tr.434], “tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung” [4, tr.124].

Nguyên tắc thứ ba, phải thực hiện chặt chẽ công tác kiểm tra, kiểm soát. Theo V.I.Lênin, chuyên gia tư sản đã ngấm sâu tư tưởng, thế giới quan tư sản. Vì vậy, khi giao công việc cho họ cần phải theo dõi, kiểm soát, ngăn chặn những ý đồ phản cách mạng của họ: “Một bầu không khí hợp tác thân ái, phải đặt họ vào hoàn cảnh như thế nào, để họ không rời bỏ chúng ta, không sợ tổn, trả học phí thỏa đáng nhưng phải theo dõi và kiểm soát” [2, tr.170-171].

Nguyên tắc thứ tư, chuyên gia tư sản phải góp phần vào việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia mới

cho chế độ mới. V.I.Lênin yêu cầu những người cộng sản phải không ngừng cố gắng, cầu thị để học hỏi từ các chuyên gia tư sản những kiến thức về khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, công tác tổ chức sản xuất để trở thành những chuyên gia giỏi của chủ nghĩa xã hội. Ông tuyên bố: “Người đảng viên cộng sản nào không tỏ rõ được khả năng của mình biết kết hợp và khiêm tốn hướng dẫn công tác của các chuyên gia, đồng thời đi sâu vào thực chất của vấn đề và nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết, thì người đảng viên cộng sản đó thường thường có hại...” [3, tr.435].

Nhìn nhận một cách khoa học và biện chứng, tư tưởng sử dụng các chuyên gia tư sản của Lênin đã có một ý nghĩa hết sức to lớn, góp phần quan trọng vào việc giữ vững sự ổn định của đất nước và bước đầu tạo nên những tiền đề quan trọng trên mọi lĩnh vực để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga sau Cách mạng tháng Mười. Tư tưởng này của Lênin đã được Hồ Chí Minh, một học trò xuất sắc của ông vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của Việt Nam.

3. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN ĐỂ THU HÚT, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TÌNH HÌNH MỚI

3.1. Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách thu hút và kêu gọi trí thức kiều bào Việt Nam hướng về Tổ quốc

Năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Cùng với quá trình đổi mới về kinh tế là quá trình đổi mới về tư duy chính trị. Đảng đã có những bước đột phá về tư tưởng về đánh giá vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức, trong đó có trí thức Việt kiều. Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách kêu gọi kiều bào hướng về đất nước. Ngày 26/3/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”, trong đó, Đảng đã khẳng định “Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn về quản lý, điều hành, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao cho đất nước, góp phần phát triển nền văn hóa, nghệ thuật của nước nhà. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách tạo thuận lợi và khuyến khích các ngành, các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ, văn hóa nghệ thuật, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao, các cơ sở sản xuất, dịch vụ... ở trong nước mở rộng hợp tác, thu hút sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia công việc ở trong nước, làm việc cho các chương trình, dự án hợp tác đa phương và song phương của Việt Nam với nước ngoài hoặc trong các tổ chức quốc tế có chỉ tiêu dành cho người Việt Nam và tư vấn trong các quan hệ giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài” [5, tr.358-359].

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác đối với người Việt Nam ở

nước ngoài”, Đảng ta đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vị trí, vai trò kiều bào, trong đó có đội ngũ trí thức Việt Kiều. Vì vậy, Đảng ta tiếp tục ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”, nhấn mạnh “Rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật tạo hành lang pháp lý thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần vào thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ từ các nước vào Việt Nam và thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. Có chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực thiết yếu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [7, tr.447-448].

Đội ngũ trí thức Việt kiều là hết sức đông đảo, hiện nay có khoảng 400,000 người. “Trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ, trên tổng số hơn 4 triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ước tính có tới 15.000 trí thức Việt kiều tại Hoa Kỳ, 4.000 trí thức tại Pháp, 20.000 trí thức tại Canada, 4.000 trí thức tại Đông Âu và Liên bang Nga, 7.000 trí thức tại Ôxtrâyli... Đây là nguồn lực quan trọng của đất nước cần được phát huy và tạo điều kiện để họ góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh” [6], hàng năm có khoảng 400-500 lượt chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam.

Từ năm 2009 đến năm 2024, Nhà nước đã tổ chức bốn Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới (2009, 2012, 2016, 2024), tại mỗi Hội nghị đã thu hút hàng trăm trí thức và kiều bào, họ đã hiến kế cho nhiều vấn đề phát triển đất nước

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh cần phải ban hành cơ chế đặc thù để thu hút người Việt Nam ở nước ngoài có năng lực, trình độ cao về sinh sống và làm việc. Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch Việt Nam, sở hữu nhà ở, thu nhập, môi trường làm việc hấp dẫn để thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành những “tổng công trình sư” để điều hành, chỉ huy, triển khai những nhiệm vụ trọng điểm của quốc gia.

Việc Đảng ta ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW là một bước đột phá về tư duy và hành động, tạo động lực to lớn để phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam nói chung và thu hút, kêu gọi trí thức kiều bào hướng về Tổ quốc phụng sự đất nước.

Như vậy, Đảng ta đã khẳng định người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và trí thức kiều bào nói riêng là bộ phận không tách rời của dân tộc, là phần máu thịt của Tổ quốc, góp phần to lớn vào việc xây dựng và phát triển đất nước, tăng cường tình hữu nghị giữa

Việt Nam và thế giới trong kỷ nguyên hội nhập và vươn mình của dân tộc.

3.2. Đảng và Nhà nước xác định vị trí, vai trò, xây dựng cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức

Vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định đội ngũ trí thức giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước: “Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới” [8].

Khi Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trước những tiến bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đảng ta coi trí thức là nguồn lực, sức mạnh quốc gia “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển” [8].

Cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức

Ngày 31/12/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định 179/2024/NĐ-CP, Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó quy định “Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam, trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động, nếu có nguyện vọng công tác lâu dài tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị thì được cấp có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào công chức, viên chức và được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 300% mức lương hiện hưởng”.

Trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, khi xác định Chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2030, Đảng ta tiếp tục có những chủ trương chính sách ưu đãi, thu hút, động viên để xây dựng, phát triển đội trí thức đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới “chú trọng bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài...; có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao” [9, tr.38].

Đảng và Nhà nước đã từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường dân chủ, cởi mở để trí thức phát huy sáng tạo, phản biện xã hội. Khuyến khích trí thức tham gia vào việc hoạch định chính sách, chiến lược phát triển đất nước.

Đội ngũ trí thức Việt Nam được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã phát triển nhanh về số lượng và chất lượng: “Số người lao động có trình độ học vấn từ đại học trở lên tăng từ 2,7 triệu người (năm 2009) lên 6,2 triệu (năm 2021). Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, năm 2020, số lượng cán bộ nghiên cứu có khoảng 150.089 người. Trong đó, 22.570 người có trình độ tiến sĩ, 63.435 người có trình độ thạc sĩ, 56.187 người có trình độ đại học. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, số giảng viên đại học tăng từ 65.206 giảng viên (năm 2013) lên 86.090 giảng viên (năm 2021). Trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể thao và du lịch, năm 2022, có 20.138 người hoạt động. Trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, năm 2020, số người có trình độ đại học trở lên khoảng 578.000 người” [10]. Theo Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng, quy mô đào tạo giai đoạn 2013-2023 đạt xấp xỉ 2,1 triệu sinh viên đại học và 120 nghìn học viên sau đại học. Năm 2024 Việt Nam có 6 cơ sở giáo dục đại học lọt vào bảng xếp hạng các đại học trên thế giới. Năm 2025 có 6 trường lọt vào bảng xếp hạng đại học châu Á tốt nhất năm 2024.

Như vậy, với việc xác định đúng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Cùng với đó là môi trường làm việc, cơ chế đãi ngộ, thu hút hiện tại sẽ là những động lực hết sức to lớn để đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển, góp phần quan trọng trong quá trình đưa dân tộc ta vào kỷ nguyên hùng cường vươn mình, khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

4. KẾT LUẬN

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười, V.I. Lênin đã khẳng định vai trò khách quan và tất yếu của việc sử dụng các chuyên gia tư sản trong thời kỳ quá độ. Việc kế thừa và phát huy đội ngũ trí thức của xã hội cũ, gắn với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, công tác giáo dục, cải tạo tư tưởng và cơ chế quản lý phù hợp, đã góp phần quan trọng vào việc khôi phục kinh tế, phát triển khoa học - kỹ thuật và xây dựng nền tảng vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng đó thể hiện tầm nhìn biện chứng, thực tiễn và linh hoạt của V.I. Lênin trong quá trình xây dựng xã hội mới.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của V.I. Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đúng vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thông qua việc ban hành và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng trí thức, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao trong và ngoài nước, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có bước phát triển rõ nét, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và nâng cao vị thế quốc gia. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ trí thức là yêu cầu cấp thiết, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. V.I. Lênin (2006), *Toàn tập*, tập 34, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. V.I. Lênin (2006), *Toàn tập*, tập 36, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. V.I. Lênin (2006), *Toàn tập*, tập 42, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. V.I. Lênin (2006), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004) *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2001-2004*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. <http://baodatviet.vn/dien-dan-tri-thuc/tong-quan-ve-doi-ngu-tri-thuc-viet-nam-hien-nay-3317714/nghep-40-8163.html>
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2011-2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam *Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 06/8/2025.
- [9]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, NXB, Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- [10]. <https://tuyengiao.vn/thoi-su>, ngày 4/12/2023.

AUTHORS INFORMATION

Pham Van Du*, Vu Thi Quyen,
 Nguyen Thi Diem, Duong Thi Thanh

Corresponding author: phamvandu84@gmail.com

Sao Do University.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (93) 2026



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (93)
2026

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.